

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 9 - 2022

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến.

2. Ông Nguyễn Văn Mua.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 318/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 119/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Châu Mỹ T1, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường D3, khu công nghiệp H, xã H, huyện T2, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T3, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Châu Mỹ T1 trình bày:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở quen biết, được sự đồng ý của gia đình, chị và anh Nguyễn Minh S tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 09/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, tỉnh Cà Mau. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cự cãi, dẫn đến mất hạnh phúc. Mặc dù, trong thời gian dài vợ chồng đã cố gắng điều hòa mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả. Nên cuối năm 2021 chị

đồng ý giao con cho anh S nuôi dưỡng và sống ly thân với anh S cho đến nay không trở về đoàn tụ. Sau thời gian sống ly thân, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

- Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị và anh S có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/02/2013, hiện anh S đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu K cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu K. Trường hợp anh S có yêu cầu cấp dưỡng cho con thì chị đồng ý cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh Nguyễn Minh S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng đều vắng mặt tại các phiên họp, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T1 và không giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh S đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là yêu cầu về ly hôn và tranh chấp về nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2] Về thủ tục xét xử: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh S đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần hai vắng mặt không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh S theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị T1 và anh Sg là vợ chồng hợp pháp, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xuất phát từ nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không điều hòa được làm cho vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, dẫn đến mất hạnh phúc. Chị T1, anh S có thời gian dài sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay không trở về đoàn tụ. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T1 xác định không còn tình cảm vợ chồng, không muốn ý tiếp tục chung sống với anh S. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S không có văn bản trình bày ý kiến phản đối hoặc đề nghị giải quyết đối với yêu cầu ly hôn của chị T1. Căn cứ vào lời trình bày của chị T1 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận hôn nhân

giữa chị T1 và anh S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị T1 và anh S.

[2] Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị T1 và anh S có với nhau 01 người con chung là cháu K đã trên 09 tuổi hiện anh Sang đang nuôi dưỡng. Nguyên vọng của cháu K là sau khi cha mẹ ly hôn muốn được tiếp tục sống với anh S. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S không có văn bản trình bày ý kiến hoặc yêu cầu chị T1 cấp dưỡng cho con. Để ổn định môi trường sống, học tập, quyền lợi về mọi mặt và nguyên vọng của cháu K. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết giao cháu K cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng, do anh S không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng cho con nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Do không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án, Tòa án giải quyết chị T1 phải chịu án phí giải quyết ly hôn số tiền 300.000 đồng và được khấu trừ vào trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Châu Mỹ T1 và anh Nguyễn Minh S.

2. Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng cho con:

2.1. Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2013 cho anh Nguyễn Minh S được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Do anh Nguyễn Minh S không có yêu cầu chị Châu Mỹ T1 cấp dưỡng cho con nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2.3. Chị Châu Mỹ T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Châu Mỹ T1 phải nộp án phí ly hôn số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị T1 đã nộp theo biên lai thu số N^o 0010880 ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt chị Châu Mỹ T1, vắng mặt anh Nguyễn Minh S. Báo cho chị T1 có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh S vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01;
- NĐ + BĐ: 02;
- UBND xã P, huyện D, tỉnh Cà Mau: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Cao Minh Tân